

Số: TVHN-311 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

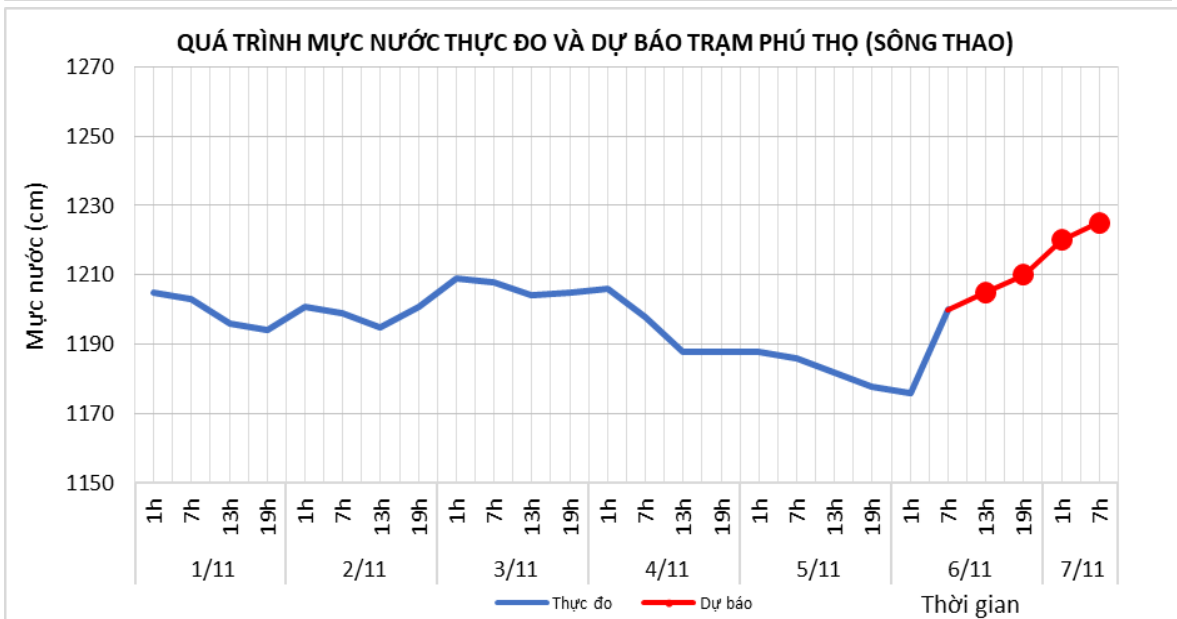
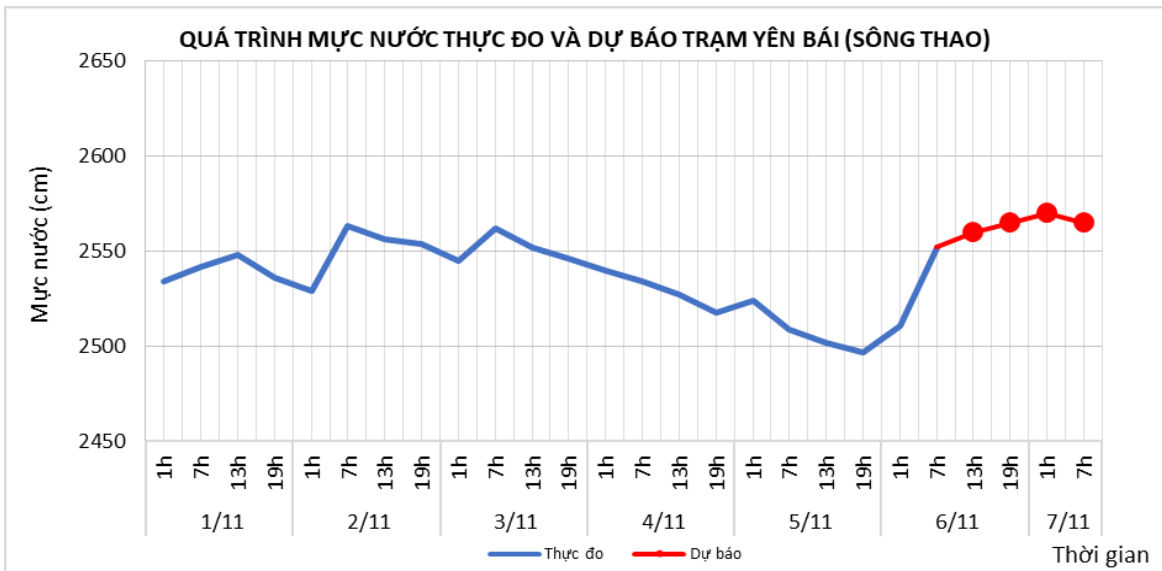
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



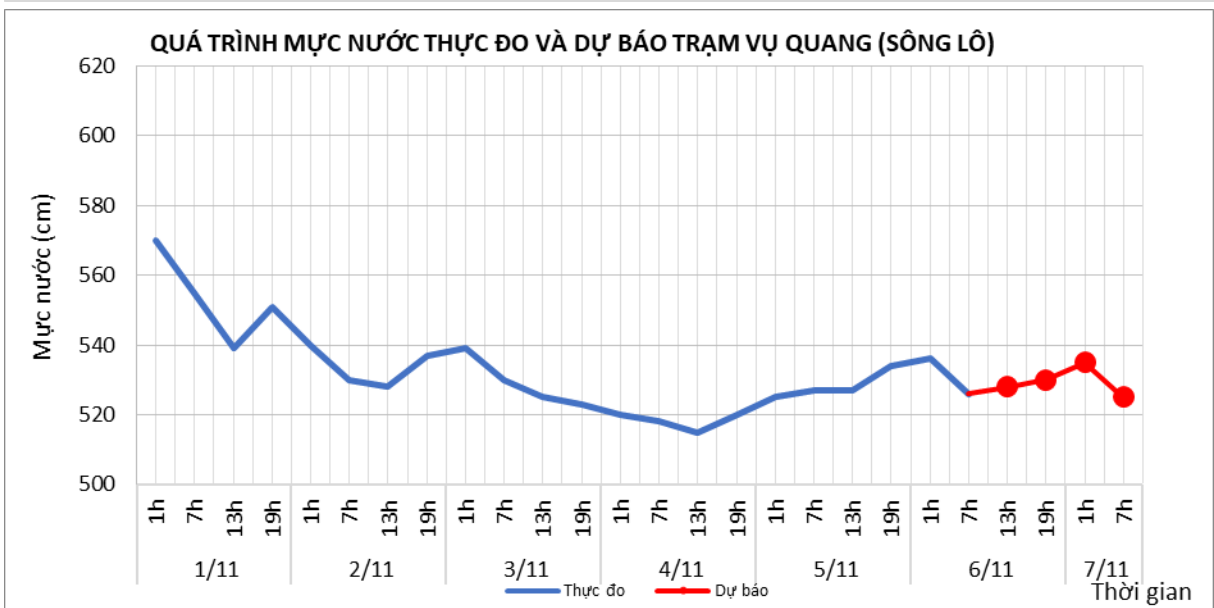
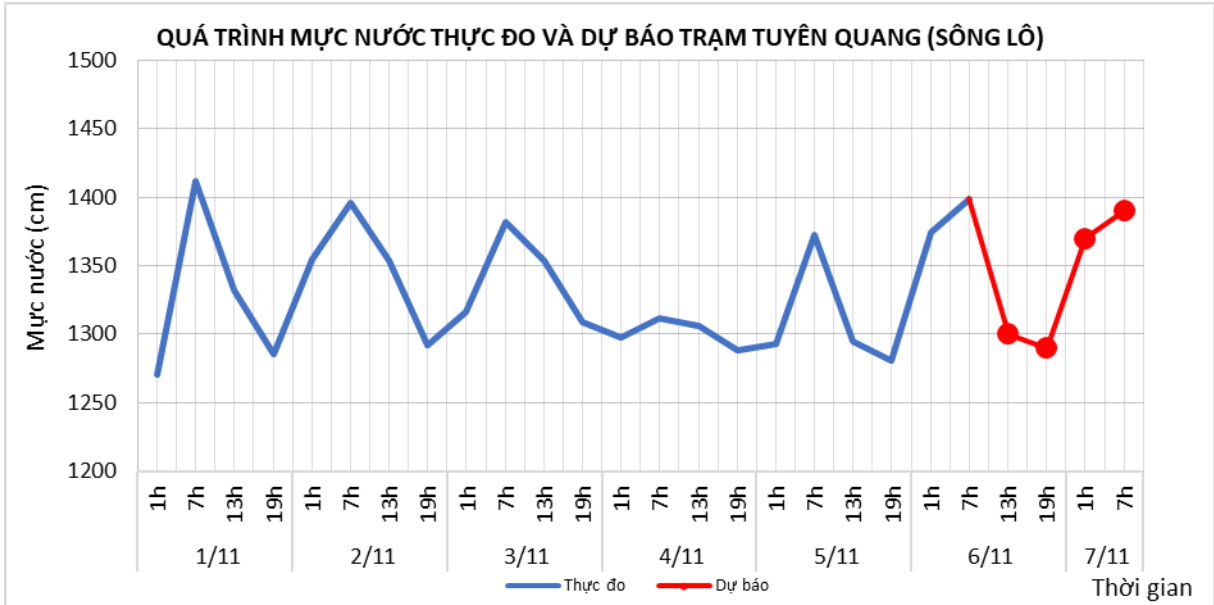
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

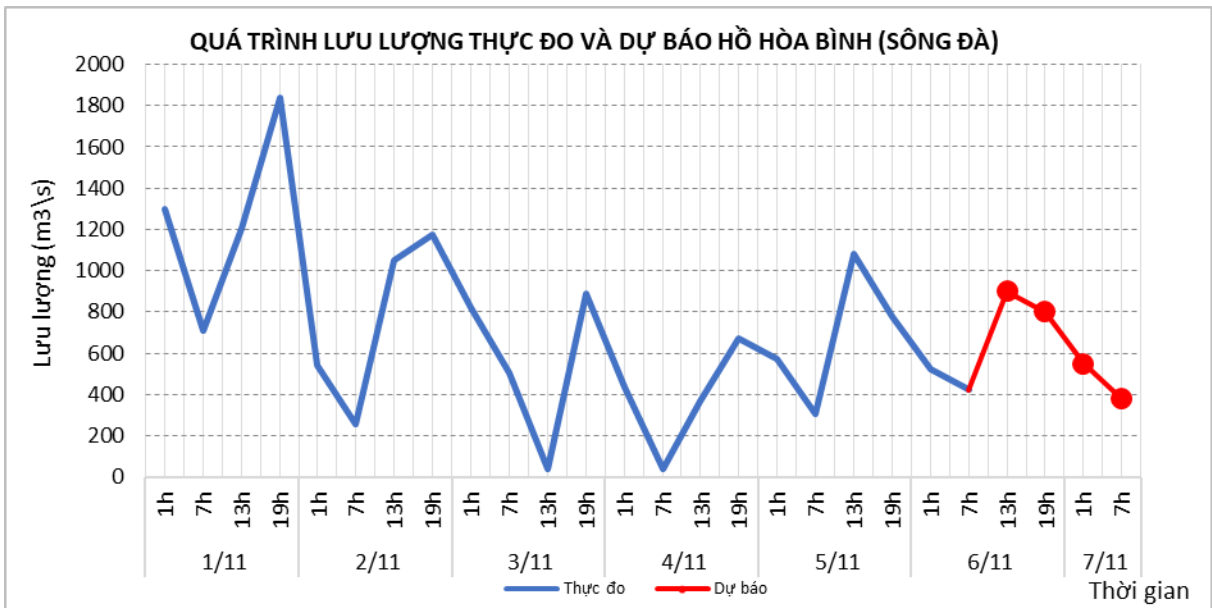
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



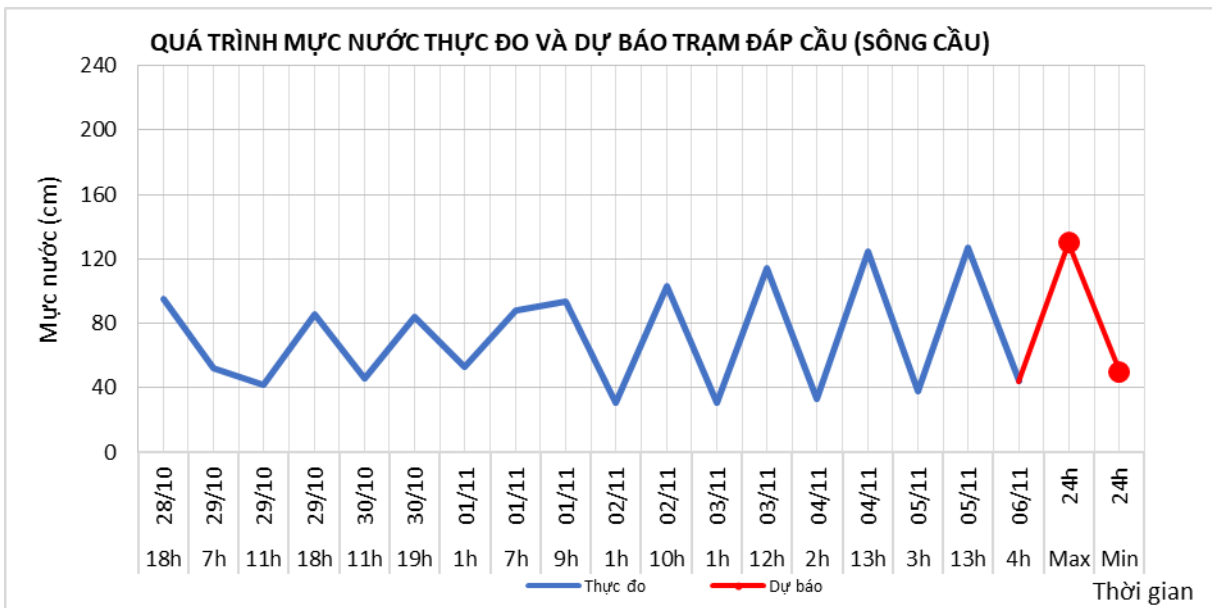
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



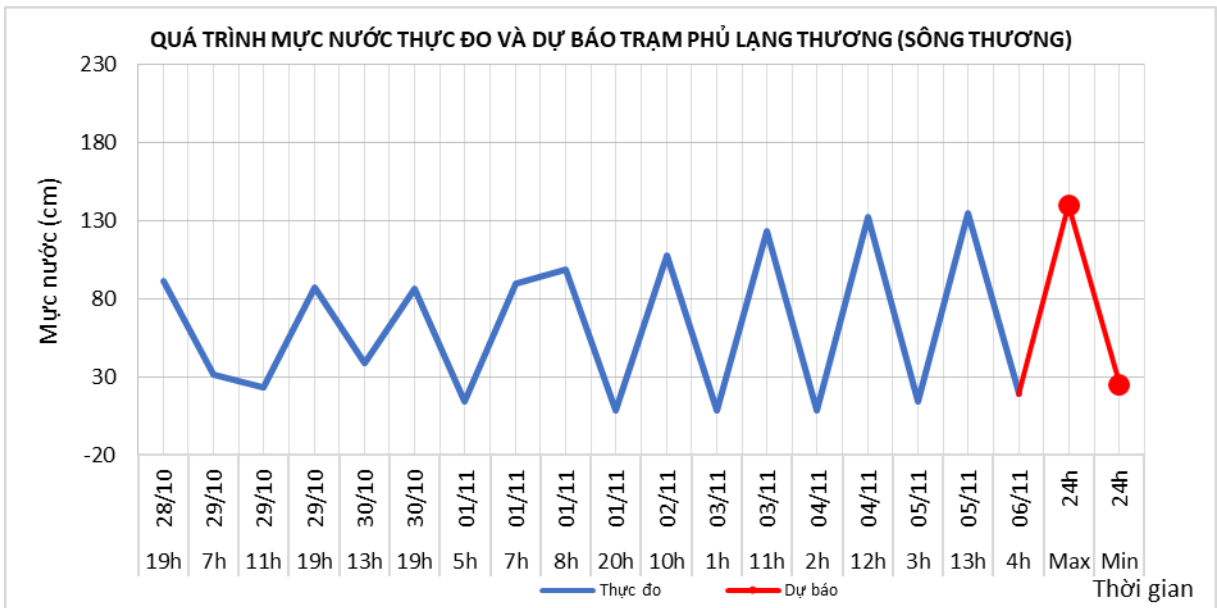
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



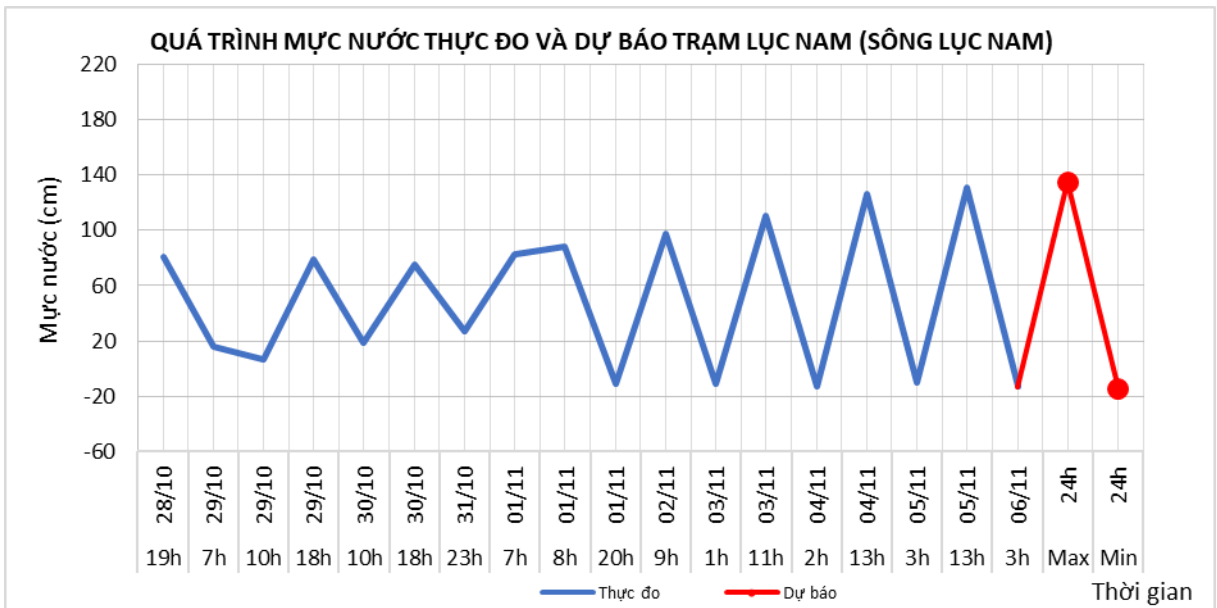
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



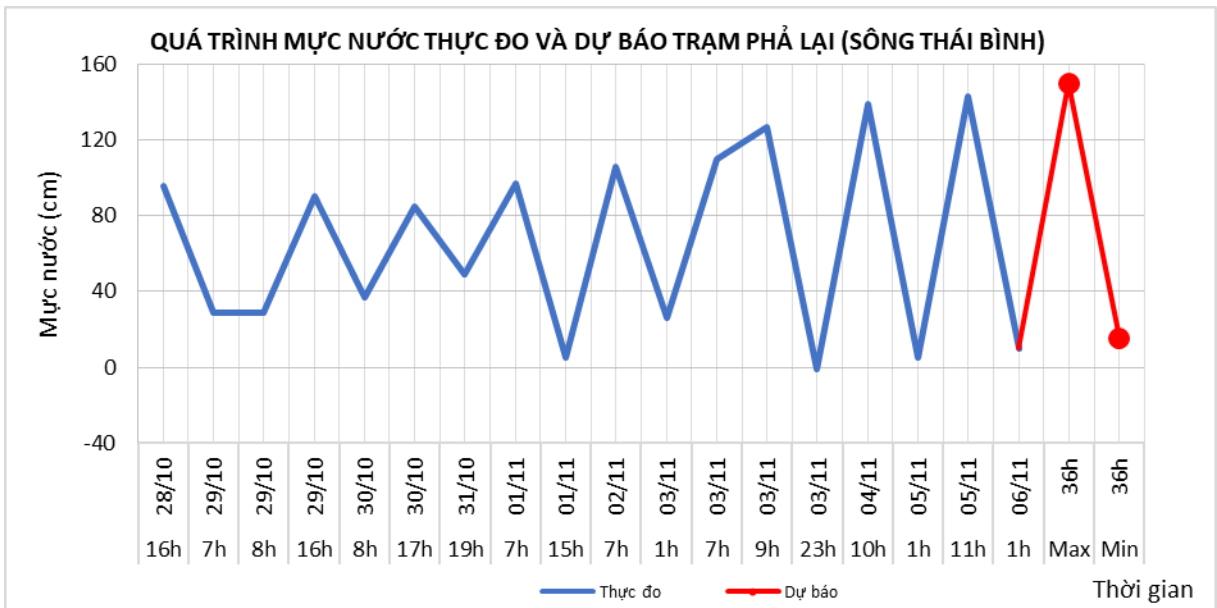
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,50m, thấp nhất là 0,15m.



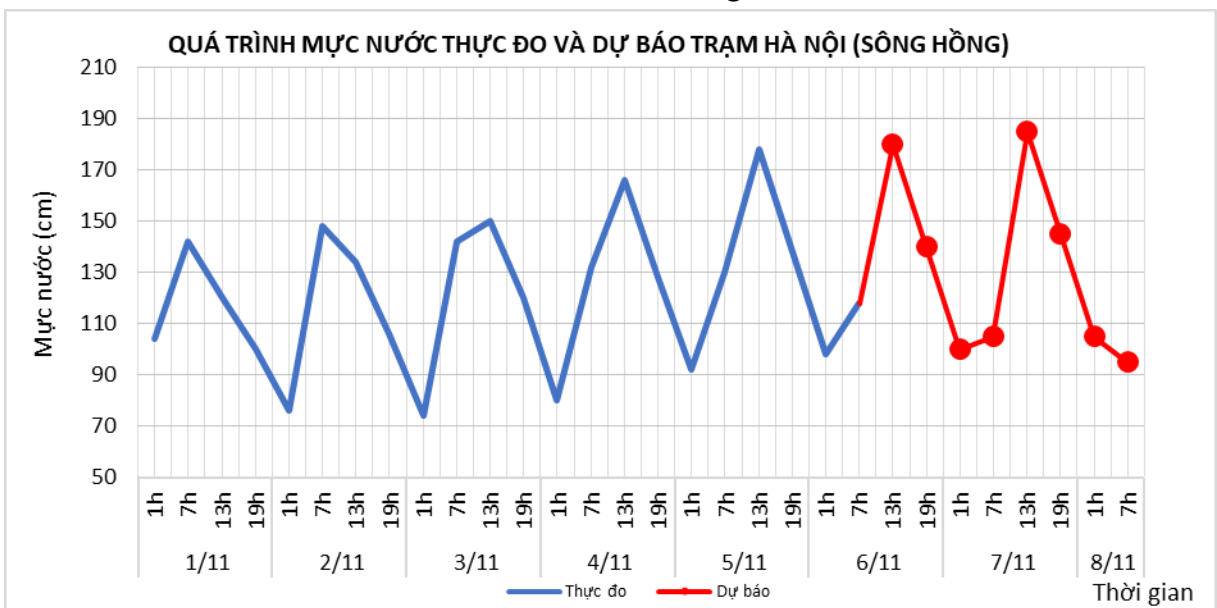
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/08/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,95m.



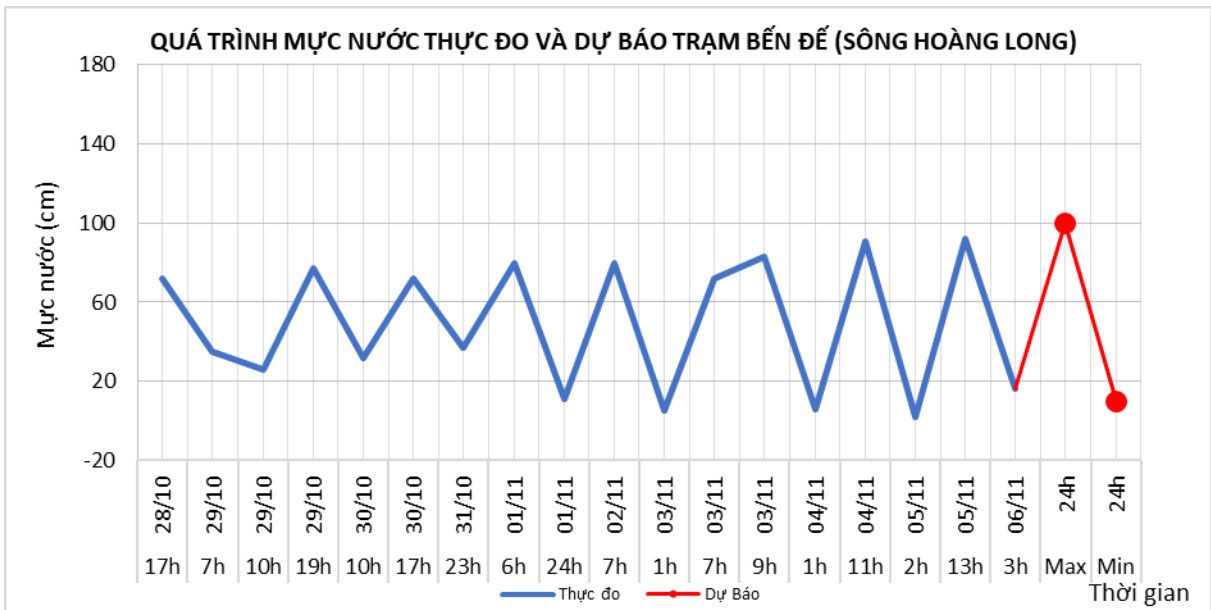
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

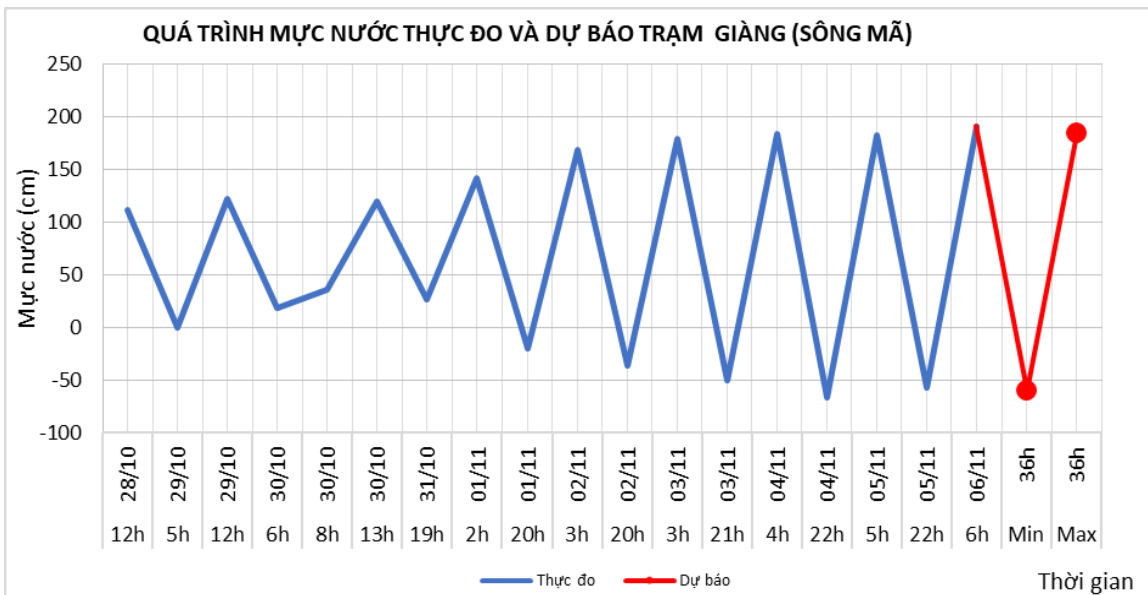
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



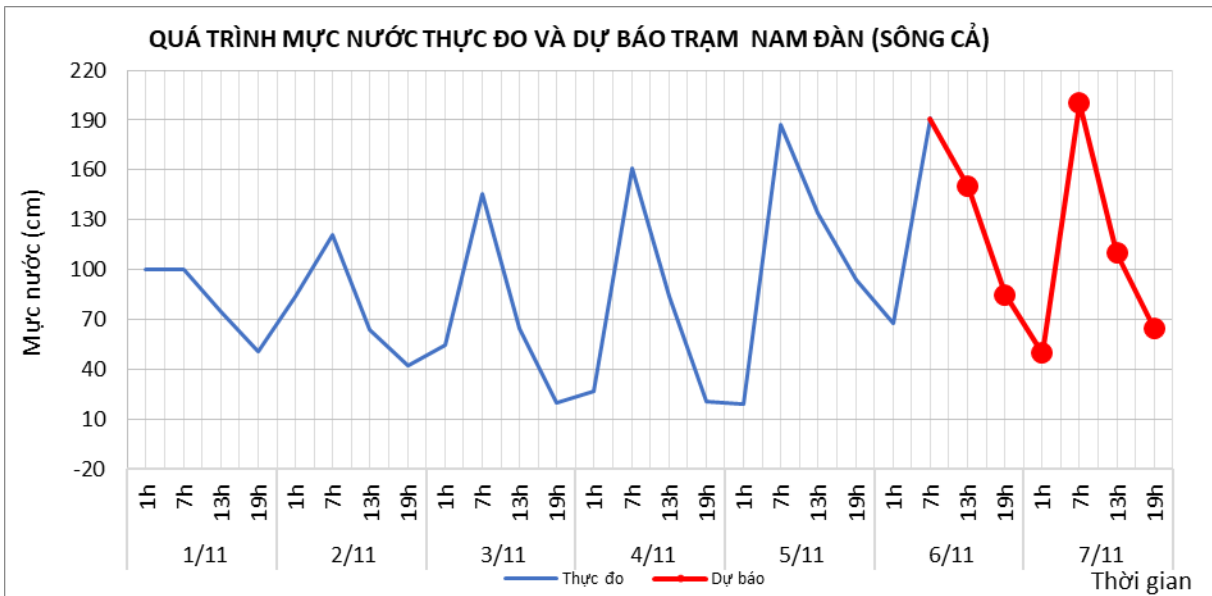
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



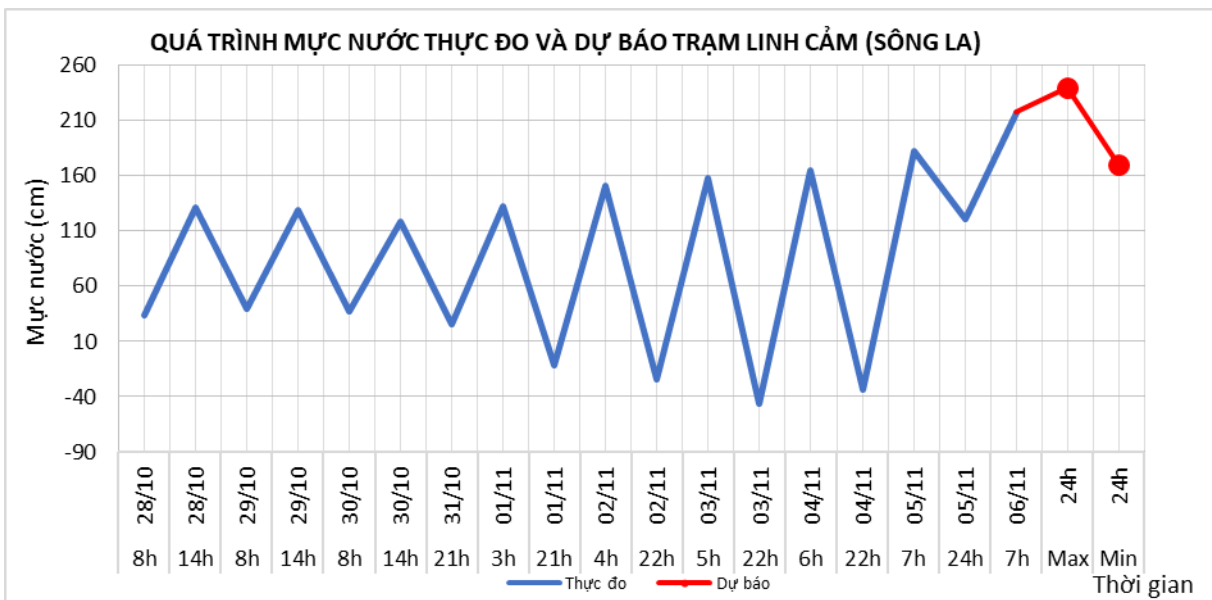
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đã đạt đỉnh và đang xuống. Mức nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt 12,06m (0h/06), dưới BĐ2 0,44m; các sông khác còn ở dưới mức BĐ1; hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

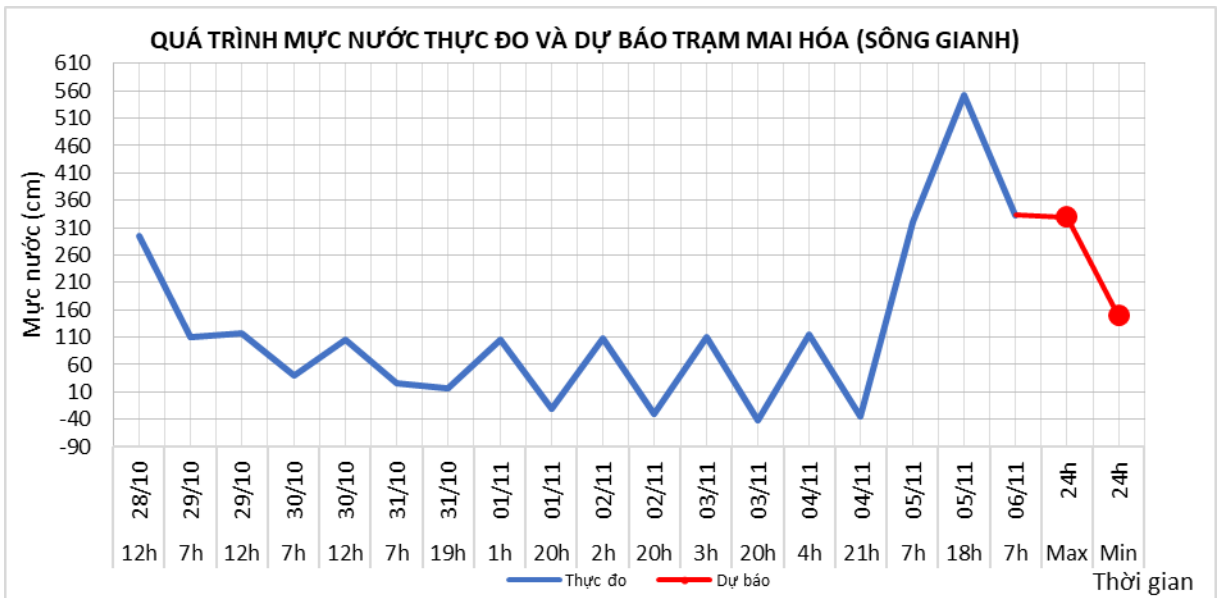
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Gianh đã đạt đỉnh và đang xuống. Mức nước đỉnh lũ tại Mai Hóa 5,52m (18h 05/11), trên BĐ2 0,52m; tại Đồng Tâm 13,65m (16h 05/11) trên BĐ2 0,65m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh tiếp tục xuống dưới mức BĐ1.



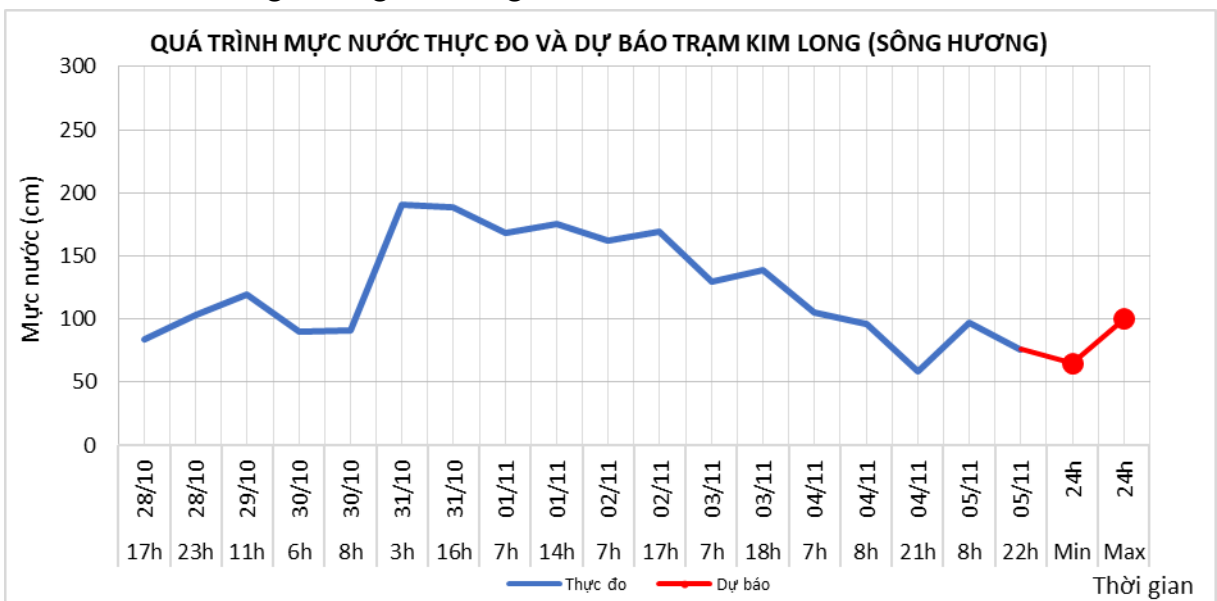
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương khả năng lên mức BĐ1.



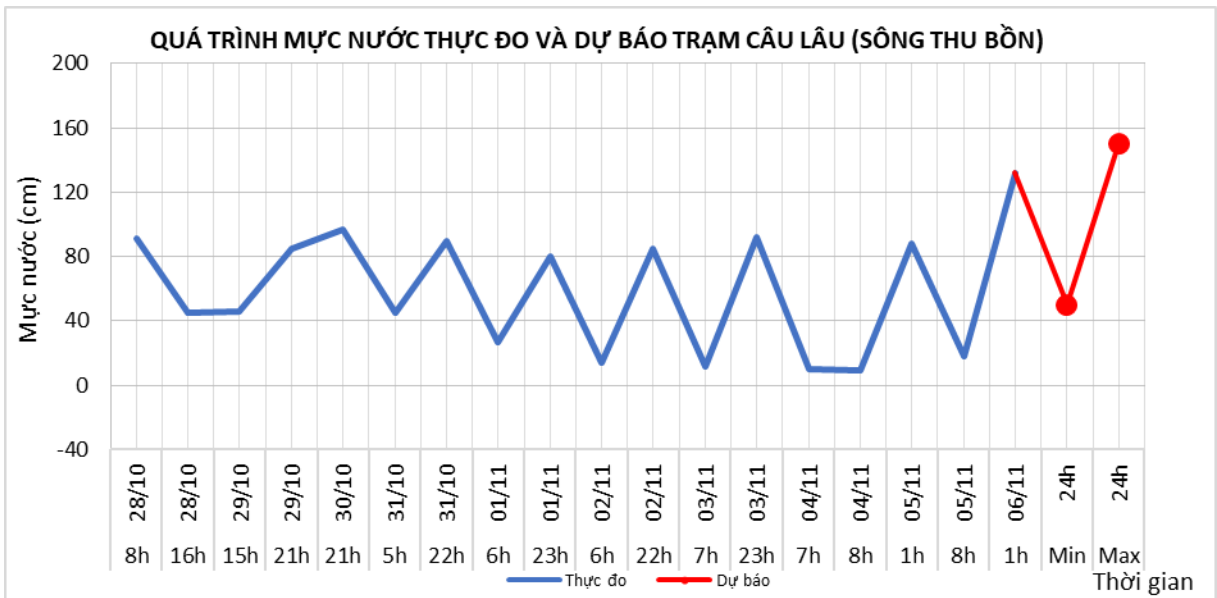
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và sông Thu Bồn khả năng sẽ lên.



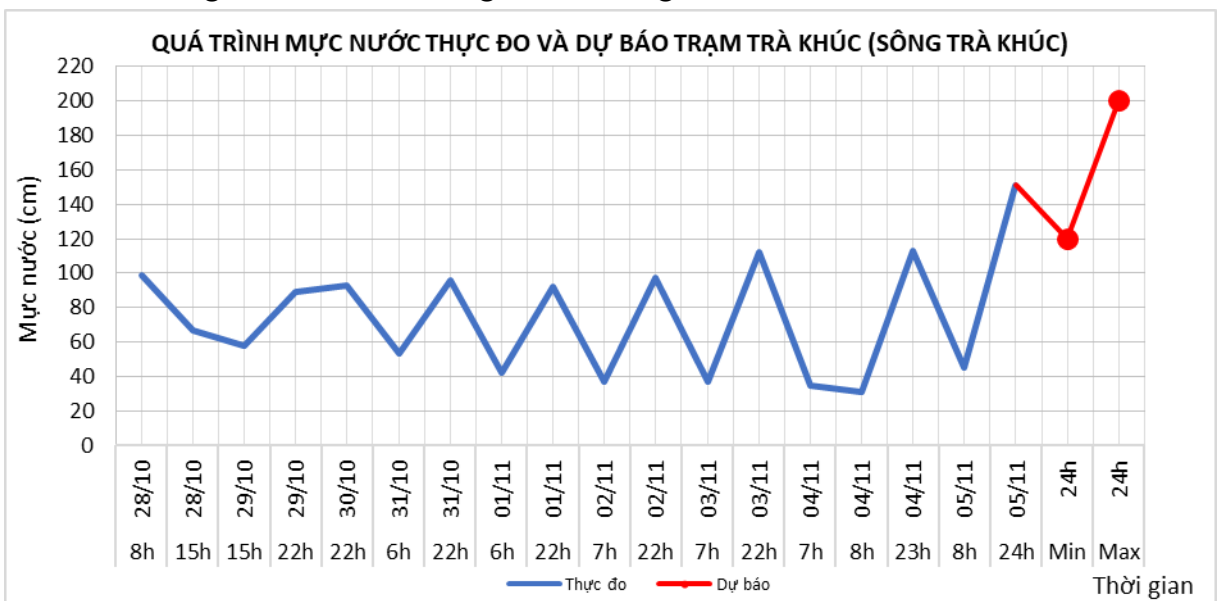
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kiến Giang và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ hôm nay (06/11) đến 09/11, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

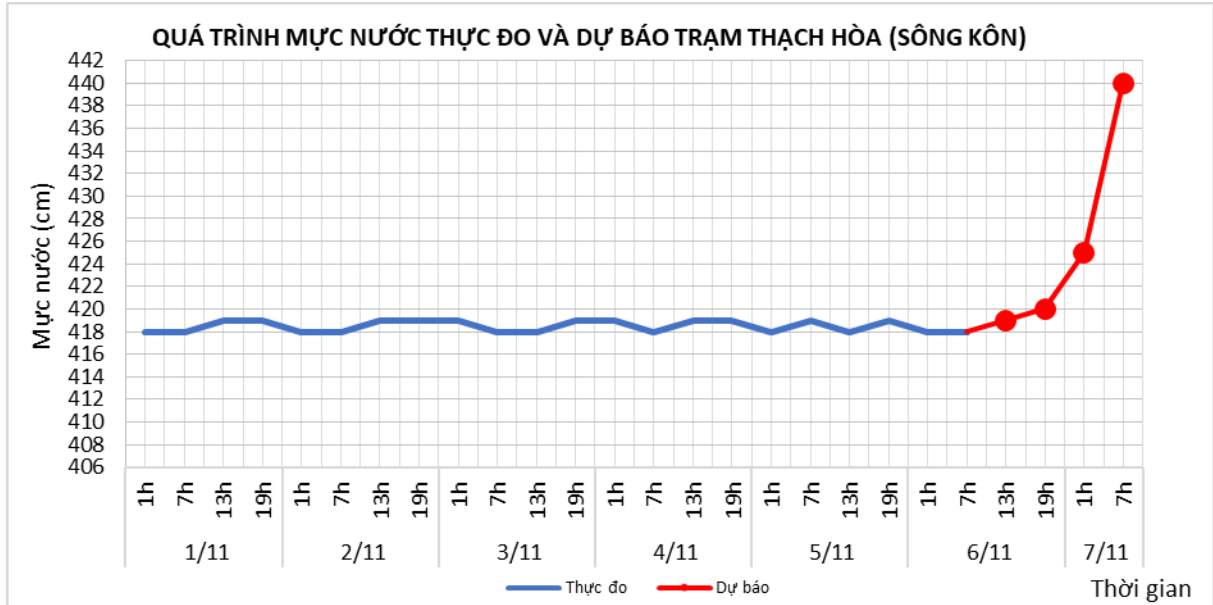
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn có khả năng sẽ lên.



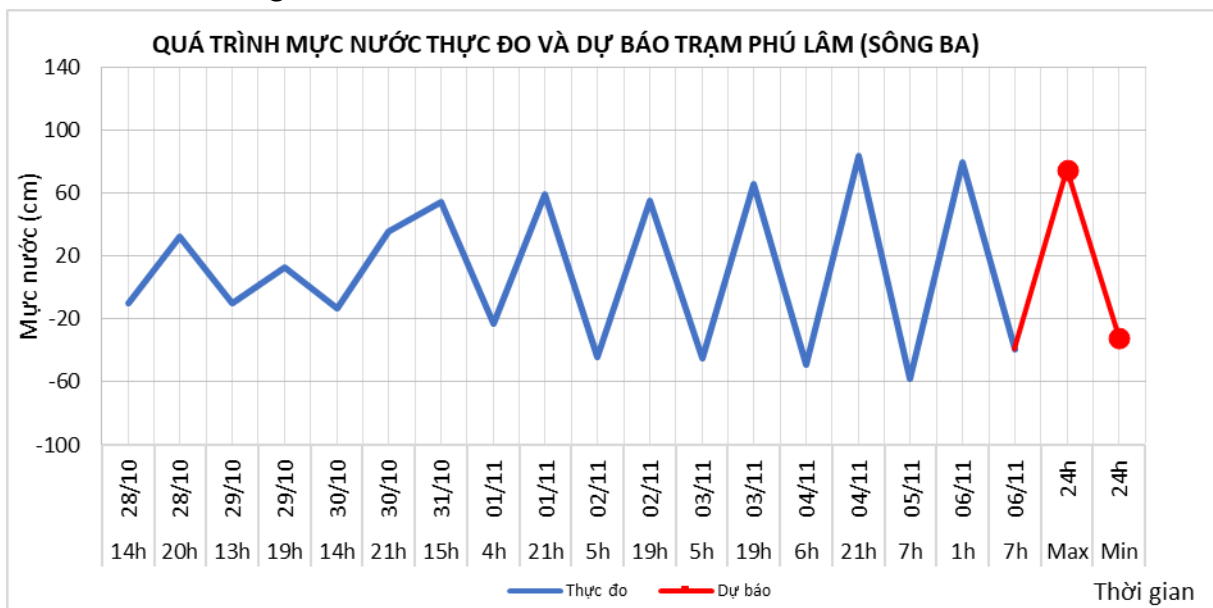
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba biến đổi chậm.



6. Khu vực Tây Nguyên

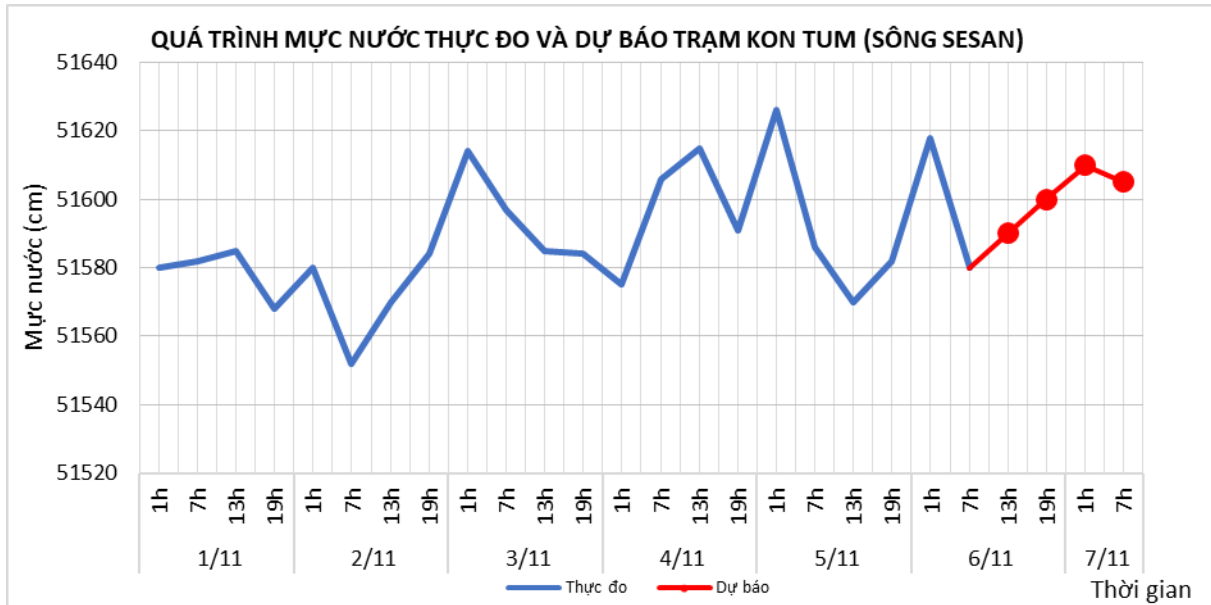
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



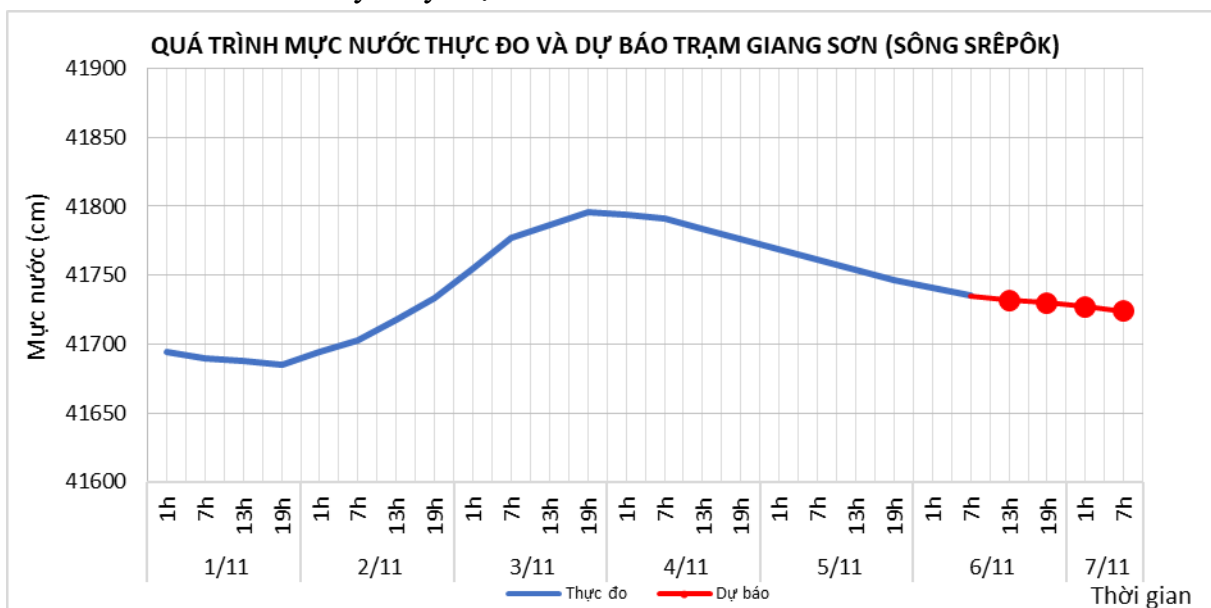
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

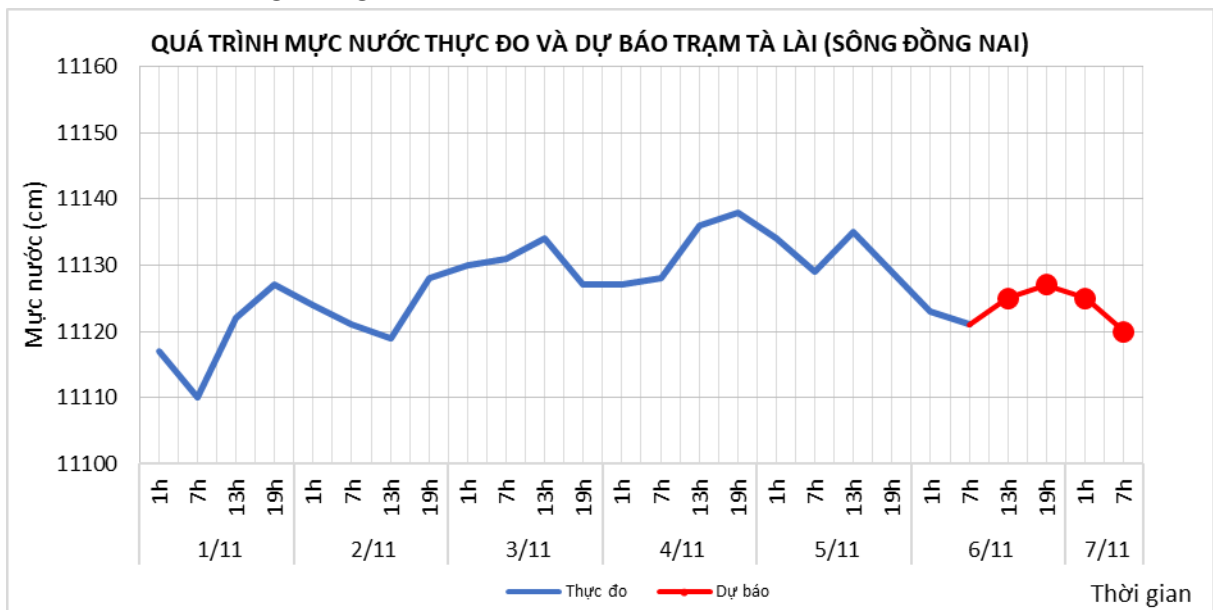
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



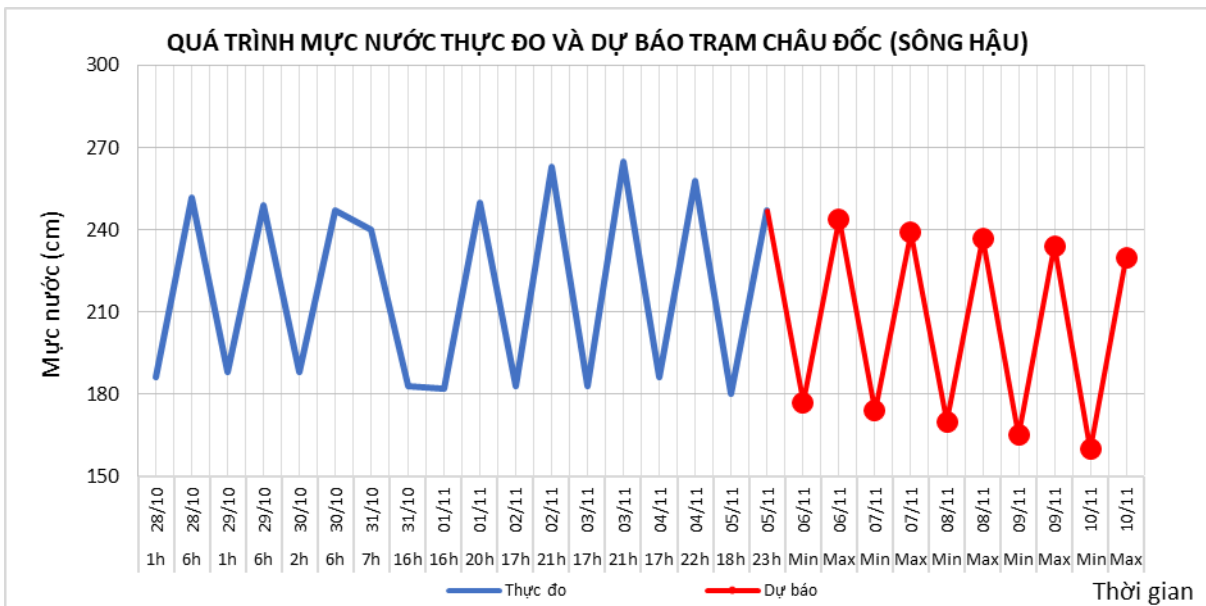
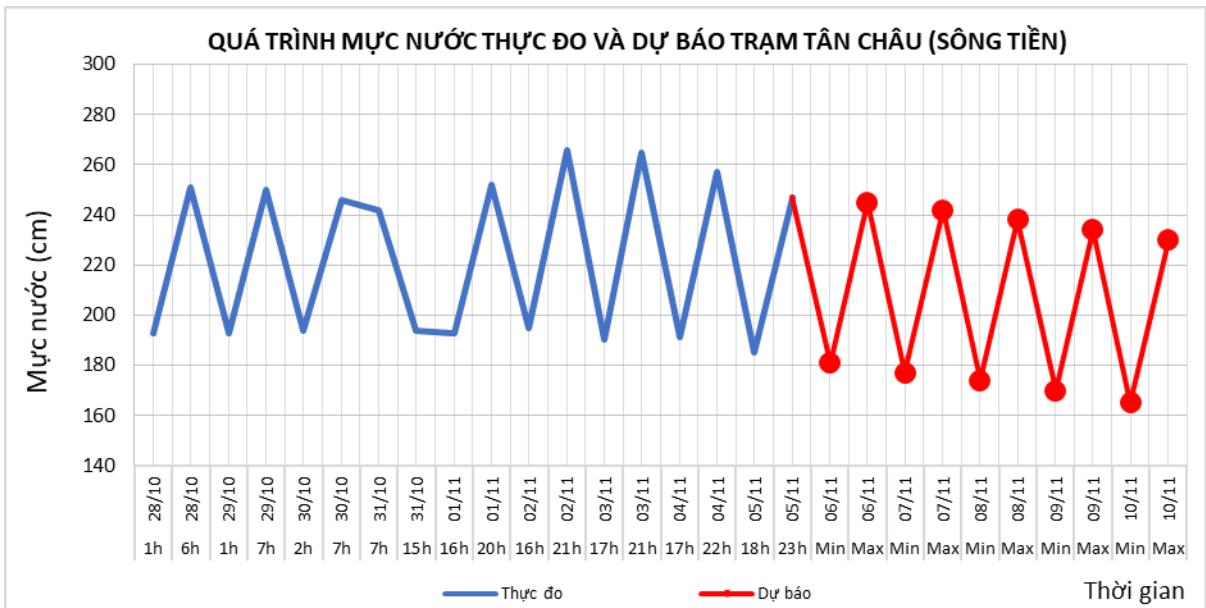
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,47m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,47m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 10/11, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,30m, tại Châu Đốc ở mức 2,30m.



Cảnh báo: Trong 1-2 ngày tới, nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/11	19h-05/11	1h-06/11	7h-06/11	13h-06/11		19h-06/11		1h-07/11		7h-07/11		13h-07/11		19h-07/11		1h-08/11		7h-08/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1081	780	521	423	900	↑	800	↓	550	↓	380	↓								
Thao	Yên Bái	2502	2497	2511	2552	2560	↑	2565	↑	2570	↑	2565	↓								
Thao	Phủ Thọ	1182	1178	1176	1200	1205	↑	1210	↑	1220	↑	1225	↑								
Lô	Tuyên Quang	1295	1281	1374	1399	1300	↓	1290	↓	1370	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	527	534	536	526	528	↑	530	↑	535	↑	525	↓								
Hồng	Hà Nội	178	138	98	118	180	↑	140	↓	100	↓	105	↑	185	↑	145	↓	105	↓	95	↓
Cả	Nam Đàn	134	94	68	191	150	↓	85	↓	50	↓	200	↑	110	↓	65	↓				
Kôn	Thanh Hòa	418	419	418	418	419	↑	420	↑	425	↑	440	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51570	51582	51618	51580	51590	↑	51600	↑	51610	↑	51605	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41755	41746	41739	41735	41732	↓	41730	↓	41727	↓	41724	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11135	11129	11123	11121	11125	↑	11127	↑	11125	↓	11120	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đập Cầu	127	↑	44	↑	130	↑	50	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	135	↑	19	↑	140	↑	25	↑
Lục Nam	Lục Nam	131	↑	-13	↓	135	↑	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	5	↑	150	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	92	↑	16	↑	100	↑	10	↓
Mã	Giàng (**)	191	↑	-67	→	185	↓	-60	↑
La	Linh Cảm	218	↑	121	↑	240	↑	170	↑
Gianh	Mai Hóa	552	↑	333	↑	330	↓	150	↓
Hương	Kim Long	97	↑	76	↑	100	↑	65	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	132	↑	18	↑	150	↑	50	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	151	↑	45	↑	200	↑	120	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	80	↓	-39	↑	75	↓	-32	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/11	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11	05/11	06/11	07/11	08/11	09/11	10/11												
Sông Tiền	Tân Châu	247	↓	245	↓	242	↓	238	↓	234	↓	230	↓	185	↓	181	↓	177	↓	174	↓	170	↓	165	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	247	↓	244	↓	239	↓	237	↓	234	↓	230	↓	180	↑	177	↓	174	↓	170	↓	165	↓	160	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng